

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 230/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Lan Hương. Vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn Luyện. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/7/2020, Nguyễn Thị Thanh T đi đến tiệm gạo Quang Huy cạnh đường DB8, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để mua gạo. Tại đây, T gặp bà Phạm Thị Lan Hương (chủ tiệm gạo) hỏi mua 02 kg gạo. Sau khi bà Hương đưa túi gạo cho T, bà Hương tiếp tục bán hàng cho khách. T cầm gạo ra về. Khi đi ra đến gần cửa tiệm gạo Quang Huy, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1916-U10 của ông Nguyễn Hồng Q là anh chồng của bà Hương để trên đầu bàn thờ ông địa. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng nên quan sát thì thấy bà Hương không để ý, T lén lút dùng tay phải lấy điện thoại Vivo 1916-U10 bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi đi về phòng trọ của mình. Sau đó, T kiểm tra thì thấy điện thoại Vivo 1916-U10 có cài mật khẩu nên không mở được máy. T đi đến tiệm điện thoại Thanh Hương nằm cạnh đường DB8-NB11 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhờ mở mật khẩu. Khi T vừa đến tiệm điện thoại Thanh Hương thì bị ông Nguyễn Văn Luyện (chồng của bà Phạm Thị Lan Hương) phát hiện báo Công an phường Mỹ Phước. Thuý bị Công an phường Mỹ Phước mời về làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại Vivo 1916-U10 đen tia chớp, Imei 865966048397570.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) điện thoại Vivo 1916-U10 trị giá 3.290.000 đồng.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Hồng Q 01 (một) điện thoại Vivo 1916-U10.

Tại Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSBC ngày 23/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 233/CT-VKSBC ngày 23/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 233/CT-VKSBC ngày 23/10/2020 và Kết luận định giá ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã Bến Cát.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 45 phút 15/7/2020, tại cửa hàng bán gạo Quang Huy cạnh đường DB8, thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1916-U10 của ông Nguyễn Hồng Q trị giá 3.290.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng số 233/CT-VKSBC ngày 23/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng. Đồng thời, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Đối chiếu với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Nhận thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Q không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về vật chứng: Ông Nguyễn Hồng Q đã nhận lại 01 (một) điện thoại Vivo 1916-U10 đen tía chớp Imei 865966048397570. Việc giao trả này là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 19/11/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm:

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc